

ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ HIẾU

Số: 12 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Xã Hiếu, ngày 28 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO

**Kết quả sắp xếp bố trí diện tích làm việc cho lực lượng
công an trên địa bàn**

Thực hiện công văn số: 20/CV-TNMT, ngày 24 tháng 02 năm 2020 của phòng TC - KH huyện Konplông về việc báo cáo Kết quả sắp xếp bố trí diện tích làm việc cho lực lượng công an trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân xã Hiếu báo cáo Kết quả sắp xếp bố trí diện tích làm việc cho lực lượng công an trên địa bàn xã như sau:

Hiện tại UBND xã bố trí phòng cho công an xã, làm việc với diện tích khoảng 15m². Số lượng đông nhưng phòng quá chật, rất bất cập trọng việc tiếp dân. Nên UBND xã bố trí diện tích đất để xây trụ sở Công an xã.

T T	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Vị trí	Hiện trạng đất	Chủ thể quản lý	Ghi chú
1	Đất xây dựng trụ sở Công An xã	300	Thôn Vi ChRing	Đất trống xã quản lý	UBND xã	Vị trí tiếp giáp tường rào trụ sở UBND xã hướng về phía Trạm Y Tế.

Trên đây là báo cáo Kết quả sắp xếp bố trí diện tích làm việc cho lực lượng công an trên địa bàn xã Hiếu./.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH huyện;
- Lưu VT-LT;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Phan Thế Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ HIẾU

Số: 14 /BC-UBND

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Xã Hiếu, ngày 03 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO

**Rà soát tình hình sử dụng máy vi tính, máy in phục vụ
công tác chuyên môn và đăng ký nhu cầu mua sắm năm 2020**

Thực hiện Công văn số 18/CV-TCKH ngày 21/02/2020 của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Kon Plông về việc báo cáo rà soát tình hình sử dụng máy vi tính, máy in phục vụ công tác chuyên môn và đăng ký nhu cầu mua sắm năm 2020.

Ủy ban nhân dân xã Hiếu báo cáo rà soát tình hình sử dụng máy vi tính, máy in phục vụ công tác chuyên môn như sau:

Qua tình hình rà soát lại tất cả các máy vi tính, máy in để phục vụ cho công tác chuyên môn của UBND xã thì hiện tại máy móc đã hết khấu hao, đa phần bị hư hỏng từ lâu và không còn sử dụng được.

(Có biểu mẫu kèm theo)

Trên đây là báo cáo rà soát tình hình sử dụng máy vi tính, máy in phục vụ công tác chuyên môn và đăng ký nhu cầu mua sắm năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Hiếu./.

Nơi nhận:

- Phòng TC – KH huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Thế Vinh

**BIỂU BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG MÁY TÍNH, MÁY IN PHỤC VỤ
CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN VÀ ĐĂNG KÝ NHU CẦU MUA SẮM NĂM 2020.**

(Kèm theo Báo cáo số: 44 /BC-UBND ngày 03 / 03 /2020 của UBND xã Hiếu)

ĐVT: đồng

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	ĐVT	Số lượng TS	Tổng số	Nguyên giá		Tỷ lệ % hao mòn	Số năm sử dụng	Giá trị hao mòn 01 năm	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
						NS và coi như NS	Nguồn khác					
I	Tình hình máy móc đã và đang sử dụng											
1	Xe máy Citi	1996	Chiếc	1	13.000.000	13.000.000		10	22	1.300.000	28.600.000	0
2	Xe máy Jupiter	2003	Chiếc	1	28.500.000	28.500.000		10	15	2.850.000	42.750.000	0
3	Ghế tựa	1997	Cái	46	4.370.000	4.370.000		12,5	21	546.250	11.471.250	0
4	Tủ đựng hồ sơ	1997	Cái	4	2.600.000	2.600.000		12,5	21	325.000	6.825.000	0
5	Bục thuyết trình	1997	Cái	2	1.120.000	1.120.000		12,5	21	140.000	2.940.000	0
6	Bàn làm việc	1997	Cái	20	5.200.000	5.200.000		12,5	21	650.000	13.650.000	0
7	Gia sách	2003	Cái	3	540.000	540.000		12,5	15	67.500	1.012.500	0
8	Ghế tựa	2003	Cái	30	3.000.000	3.000.000		12,5	15	375.000	5.625.000	0
9	Bàn làm việc nhỏ	2003	Cái	15	5.250.000	5.250.000		12,5	15	656.250	9.843.750	0
10	Bàn làm việc lớn	2003	Cái	3	2.700.000	2.700.000		12,5	15	337.500	5.062.500	0
11	Kết sắt Đài loan	2003	Cái	1	2.320.000	2.320.000		12,5	15	290.000	4.350.000	0
12	Bàn tròn	2003	Cái	5	1.900.000	1.900.000		12,5	15	237.500	3.562.500	0
13	Ghế vuông	2003	Cái	60	2.280.000	2.280.000		12,5	15	285.000	4.275.000	0
14	Bàn làm việc	2006	Cái	3	3.450.000	3.450.000		12,5	12	431.250	5.175.000	0



STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	ĐVT	Số lượng TS	Tổng số	Nguyên giá		Tỷ lệ % hao mòn	Số năm sử dụng	Giá trị hao mòn 01 năm	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
						NS và coi như NS	Nguồn khác					
15	Ghế tựa	2006	Cái	12	2.580.000	2.580.000		12,5	12	322.500	3.870.000	0
16	Tủ hồ sơ gỗ	2006	Cái	3	7.050.000	7.050.000		12,5	12	881.250	10.575.000	0
17	Máy tính VN	2006	Bộ	1	8.500.000	8.500.000		20	12	1.700.000	20.400.000	0
18	USP 600VA Acer	2006	Cái	1	900.000	900.000		12,5	12	112.500	1.350.000	0
19	Ổ áp	2006	Cái	1	470.000	470.000		12,5	12	58.750	705.000	0
20	Ghế xoay Đài loan	2006	Cái	1	400.000	400.000		12,5	12	50.000	600.000	0
21	Bàn vi tính	2004	Cái	1	370.000	370.000		12,5	14	46.250	647.500	0
22	Máy in canon 1120	2004	Cái	1	3.400.000	3.400.000		20	14	680.000	9.520.000	0
23	CDRom 52x+ Loa 5.1	2004	Cái	1	700.000	700.000		20	14	140.000	1.960.000	0
24	Amly 2mic công suất 36	2004	Bộ	1	1.550.000	1.550.000		20	14	310.000	4.340.000	0
25	Loa thùng lớn	2004	Bộ	1	1.810.000	1.810.000		20	14	362.000	5.068.000	0
26	Máy tính HP	2008	Cái	1	9.950.000	9.950.000		20	10	1.990.000	19.900.000	0
27	Máy in HP Laser P1005	2008	Cái	1	2.050.000	2.050.000		20	10	410.000	4.100.000	0
28	Bình nóng lạnh	2004	Cái	1	1.400.000	1.400.000		12,5	14	175.000	2.450.000	0
29	Máy in canon 2900	2012	Cái	4	12.000.000	12.000.000		20	9	2.400.000	21.600.000	0
30	Máy in canon 2900	2018	Cái	1	3.000.000	3.000.000		20	3	600.000	1.800.000	1.200.000
31	Máy tính bàn HP	2019	Bộ	1	15.000.000	15.000.000		20	1	3.000.000	3.000.000	12.000.000
II	Nhu cầu đăng ký mua sắm năm 2020.											
1	Máy vi tính HP, màn hình mỏng		Bộ	5	15.000.000	75.000.000						
2	Máy in canon 2900		Cái	3	3.200.000	9.600.000						
3	Tủ đựng hồ sơ		Cái	4	5.000.000	20.000.000						
4	Bàn ghế hội trường		bộ	20	3.000.000	60.000.000						
5	Bàn ghế làm việc		Bộ	5	3.000.000	15.000.000						

